TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1045/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận A, ngày 16 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212,213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 891/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Lê Đình L**, sinh năm: 1985

Hộ khẩu thường trú: 24 Đông Tác 1, phường Đông Thọ, Thành phố TH, tỉnh TH.

2. Bà **Kiều Ngọc C**, sinh năm: 1994

Hộ khẩu thường trú: 327/45, Tổ 45, Khu phố 4, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Lê Đình L và bà Kiều Ngọc C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2015, ngày 27 tháng 4 năm 2015. Nay ông L và bà C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Tú Anh, sinh ngày 16/3/2017 và Lê Ngọc Anh, sinh ngày 07/5/2021. Hai bên thỏa thuận bà C nuôi con Lê Tú Anh, sinh ngày 16/3/2017 và Lê Ngọc Anh, sinh ngày 07/5/2021. Bà C không yêu cầu ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông L và bà C mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi*) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình L và bà Kiều Ngọc C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2015, ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Tú Anh, sinh ngày 16/3/2017 và Lê Ngọc Anh, sinh ngày 07/5/2021.

Giao hai con chung Lê Tú Anh, sinh ngày 16/3/2017 và Lê Ngọc Anh, sinh ngày 07/5/2021 cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà C không yêu cầu ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Lê Đình L và bà Kiều Ngọc C đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Lê Đình L và bà Kiều Ngọc C chịu lệ phí vụ việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0023785 ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Đình L và bà Kiều Ngọc C đã nộp đủ lệ phí.

Các đương sự thi hành tại Chị cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.A;
-CCTHADS Q.A;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Thùy Trang